

SƠ YẾU LỊCH

HỌ VÀ TÊN : LÝ - A - PHỒ PHAI : Nam
NGÀY VÀ NĂM SINH : 26/7/1930
NƠI SINH : xã Đông Ngự Quận Tiên Yên Tỉnh Hải Ninh (Bắc phần)
< là Đông Báo Di cư năm 1954 >
DÂN TỘC : HOA < gốc NÙNG > QUỐC TỊCH : VIỆT NAM
TÔN GIÁO : không
TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA : lớp 2/12 NGOẠI NGỮ : không
NGHỀ NGHIỆP : làm rẫy
HỌ VÀ TÊN CHA : LÝ - HỒNG - MÙ } Chết tại miền Bắc khi tôi
HỌ VÀ TÊN MẸ : VONG - THỊ - SỸ } còn nhỏ
ĐỊA CHỈ CUỐI CÙNG TẠI VIỆT NAM : Tam Trú ở số nhà 22 phố 8A Ấp 4B
xã Phú Thoa Huyện Tân Phú Tỉnh Đồng Nai
ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI : HUT X5 F/N 4149 VRD 89/90 SECTION D
SEK KONG DETENTION CENTRE HONG KONG

QUÁ KHỨ THAM GIA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

CẤP BẬC : Trung sĩ
SỐ QUÂN : 45/326.149
CHỨC VỤ : Trưởng Toán Biệt Kích Dũ
ĐƠN VỊ : Liên Đoàn 77 KBC 4876 Được chuyển sang Đại Đội Tổng
Hành Dinh Nha Kỹ Thuật Toán Biệt Lập xâm nhập Miền Bắc
THU HUẤN : Khóa Đặc Biệt do cố Vấn Lực lượng HOA KỸ phối hợp với
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA Huấn luyện Biệt Kích xâm nhập
lãnh thổ miền Bắc khóa 1963-1964 tại trại Long Thành
Biên Hòa.

NGÀY NHẬP NGŨ : 13/12/1949
THỜI GIAN BỊ CÔNG SẢN CẤM TỬ : 18 năm từ ngày 05/10/1964 đến ngày 21/7/1982
xâm nhập lãnh thổ miền Bắc đêm 30/6/1964 bị bắt ngày 05/7/1964
khai thác khẩu cung 3 tháng tại Hà Bắc

Liên tiếp bị giam giữ ở các trại như sau :

- Từ 1964 đến 1970 Trại Thanh Trì < Hà Đông >
1970 - 1973 Trại Tân Lập < Vĩnh Phú >
1973 - 1976 Trại Yên Hòa < Vĩnh Phú >
1976 - 1978 Trại Hồng Thái < Hoàng Liên Sơn >
1978 - 1980 Trại Bình Đa < Ngoại Thành Hà Nội >
1980 - 1982 Trại Thanh Phong < Thanh Hóa >

Được Tam tha ngày 21/7/1982.

NGÀY RỜI KHỎI VIỆT NAM : 20/4/1990

NGÀY ĐẾN HONG KONG : 8/5/1990

NGÀY NHẬP TRẠI SEK KONG : 28/6/1990

SỐ THUYỀN : VRD 89/90 SỐ THẺ : F/N 4149 NR 64147

THÂN NHÂN CÙNG ĐI THEO

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NGHỀ NGHIỆP	QUAN HỆ GIA ĐÌNH
		NAM	NỮ		
1.	LÝ - SAY - THANH	1962		lâm rẫy	con trai
2.	LÝ - NHỘC - CẨM		1963	lâm rẫy	con gái
3.	LƯỜNG - CÚN - SÂU	1962		lâm rẫy	con rể
4.	LƯỜNG - CÚN - LINH		1985	con nhỏ	cháu ngoại
5.	LƯỜNG - CÔNG - LINH		1989	con nhỏ	cháu ngoại

Trong thời gian chờ đợi sự cứu xét và giúp đỡ của chị và Quý hội
xin gửi đến chị và Quý hội lòng thành kính biết ơn của gia đình
chúng tôi

SEK KONG ngày 15 tháng 12 năm 1990
Kính ký Tên

PHỐ

LÝ - A - PHỐ

XIN ĐÍNH KÈM : Bản Sao

- 01 Giấy ra trại Cải tạo Số 243
Ký ngày 21/7/1982

20/8

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1978

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại OT Thanh phong

0020 76 0261 2

SMSD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 006/CTTT ngày 31-7-1961 của Bộ Công an
Thỏa thuận an ninh quyết định thả số 052 ngày 12 tháng 05 năm 1982
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **Lý A Phở**
Họ, tên thường gọi: **Phở**
Họ, tên bí danh: **Phở**
Sinh ngày: tháng năm 1930
Nơi sinh: **Tân Hưng, Quảng Bình**
Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: **Tân Sơn, Tân Bình, Gia Định.**

Cán tội: **Đã bị bắt**
Bị bắt ngày: **05/10/1964** An phạt: **TRỌN**
Theo quyết định, án văn số **06** ngày **05** tháng **10** năm **1964**
của **Bộ Công an**

Đã bị tước án lần, công thành năm tháng
Đã được giảm án lần, công thành năm tháng
Nay về cư trú tại: **202/5 Lê Văn Duyệt, Tân Bình, TP HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo: **Đã xác định được thái độ cải tạo đúng đắn, Trung thực học tập cố gắng tiến bộ.**
Chấp hành nội quy của trại được nghiêm chỉnh.
Hiện nay được xếp loại cải tạo trung bình.
Đề nghị các cơ quan tiếp tục giáo dục, giáo dưỡng để tiến triển cho anh Lý A Phở làm tròn nghĩa vụ của người công dân đối nhà nước và xây dựng nước nhà.

Lưu tại ngân tró phải
Cấp: **Lý A Phở**
Danh bản số: **50**
Lưu tại: **Hà Đông**

Họ, tên, chức vụ người được cấp giấy

Ngày: **21** tháng **7** năm **1982**
Giám thị

D L C

Trần Văn Nguyên Hay Thủy

Lý A Phở